

Số: 77/2024/QĐST-DS

Trà Cú, ngày 08 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị B**, sinh năm 1963; Địa chỉ: **khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.**

- Bị đơn:

1. Ông **Lê Trường A**, sinh năm 1977.

2. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: **khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.**

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông **Lê Trường A** và bà **Nguyễn Thị H**: Ông **Võ Quang V**, sinh năm 1976; Địa chỉ: **ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh** theo văn bản ủy quyền ngày 03/8/2024.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà **Lâm Thị B** là nguyên đơn và ông **Võ Quang V** là người đại diện của bị đơn ông **Lê Trường A** và bà **Nguyễn Thị H** thống nhất:

Ông **Lê Trường A** và bà **Nguyễn Thị H** thừa nhận còn nợ và có nghĩa vụ trả cho bà **Lâm Thị B** số tiền vay vốn gốc 2.853.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm năm mươi ba triệu đồng) và không yêu cầu tiền lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Hình thức và phương thức trả: Các bên thống nhất giao cho Cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 44.530.000 đồng. Bà **Lâm Thị B** phải 22.265.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà **Lâm Thị B** là người cao tuổi có đơn yêu cầu miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên bà **Lâm Thị B** được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông **Lê Trường A**, bà **Nguyễn Thị H** phải chịu 22.265.000 đồng (*Hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Cơ quan thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mộng Tiên